TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 05 – 01 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toản.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Công Trường và bà Phùng Thị Tố Trinh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Hải Biển - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Nay San - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở TAND huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Y Béc RMô, sinh năm 1984 tại huyện S, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kpă D (đã chết) và bà H'Biêng R; có vợ và 03 con, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bỏ trốn nên bị truy nã, ngày 13/9/2022 bị bắt truy nã và tạm giữ, đến ngày 16/9/2022 chuyển sang tạm giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nay T, sinh năm 1976 –Chủ tịch UBND xã I.

Nơi cư trú: Buôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Ngô Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Kpă H'D, sinh năm 1984. Có mặt.

Nơi cư trú: Buôn C, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai

+ Ông Rcom H, sinh năm 1985. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai, Ê đê:* Ông Nay Dăm T, sinh năm 1986.
Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2020, do thiếu đất sản xuất nên Y Béc R đã sử dụng con dao (rựa) đi vào khu vực thuộc Lô 13, Khoảnh 8, Tiểu khu 1429 Lâm phần xã I, huyện K, Gia Lai chặt hạ cây rừng, để lấy đất trồng lúa với diện tích 7.800 m^2. Sau khi phát xong không kịp đốt, dọn, bị lực lượng kiểm lâm tuần tra phát hiện.

Ngày 20/7/2021, Hạt kiểm lâm phối hợp với Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Uỷ ban nhân dân xã I tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 7.800 m^2, loại rừng sản xuất, trạng thái rừng: TXP (Rừng gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi). Loại cây bị chặt hạ chủ yếu là Chiêu liêu, Bằng Lăng, Kơ Nia, SP. Tổng số cây bị chặt hạ là 218 cây, thuộc nhóm gỗ III, VI, V, VI, VIII. Cây bị chặt có đường kính gốc từ 10cm – 30cm, chiều cao gốc chặt từ 10cm – 115cm. Khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là: 8.713 m^3, khối lượng củi bị thiệt hại là 0,570 Ster.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K xác định thiệt hại: Gỗ tròn từ nhóm III đến nhóm VIII, khối lượng: 8.713 m^2, có giá là 14.142.775 đồng. Củi từ nhóm III đến nhóm VIII, khối lượng: 0,570 Ster, có giá là 256.500 đồng. Thiệt hại về môi trường rừng trên diện tích 7.800 m^2, loại rừng sản xuất, trạng thái gỗ tự nhiên núi đất thường xanh phục hồi có giá trị thiệt hại là 59.609.190 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 74.008.465 đồng.

Ông Nay T là người đại diện theo pháp luật của bị hại Ủy ban nhân dân xã I đề nghị xem xét xử lý hình sự theo quy định pháp luật và buộc bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Y Béc R về tội *"Hủy hoại rừng"*

theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Y Béc R phạm vào tội "Hủy hoại rừng", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo Y Béc R từ 16 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Y Béc R phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã I số tiền thiệt hại còn lại là 74.008.465 đồng – 5.000.000 đồng = 69.008.465 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 dao rựa. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện sát nhân dân huyện K về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ. Nhưng do bị cáo là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của BLHS, nên đề nghị xử phạt bị cáo ở mức đầu khung là 12 tháng tù để bị cáo có điều kiện sớm về làm kinh tế lo cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng tháng 09/2020, tại Lô 13, Khoảnh 8, Tiểu khu 1429 thuộc Lâm phần do Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai quản lý. Bị cáo Y Béc R đã có

hành vi một mình tự ý dùng dao rựa cắt hạ cây gỗ rừng tự nhiên trái phép, loại rừng sản xuất nhằm mục đích lấy đất sản xuất với diện tích rừng bị chặt phá trái phép là 7.800 m^2, gây thiệt hại về lâm sản là 14.399.275 đồng và thiệt hại về môi trường rừng là 59.609.190 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 74.008.465 đồng.

Việc bị cáo Y Béc R tự ý dùng dao rựa, cưa xăng chặt phá diện tích 7.800 m^2 rừng tại Lô 13, Khoảnh 8, Tiểu khu 1429, thuộc loại rừng sản xuất để lấy đất sản xuất mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội *"Hủy hoại rừng"*. Diện tích rừng mà bị cáo Y Béc R chặt phá là 7.800 m^2 đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, nên Hạt kiểm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 09/QĐ-KTVAHS ngày 15/10/2021 về tội "Hủy hoại rừng" và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K điều tra theo thẩm quyền là đúng luật định. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Y Béc R phạm vào tội "Hủy hoại rừng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Y Béc R chặt phá 7.800 m^2 rừng không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Y Béc R là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ. Nay cần xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này thì bị cáo Y Béc R một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích 7.800m^2 rừng nên bị cáo Y Béc R phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội "Hủy hoại rừng" theo tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Nhưng bị cáo Y Béc R là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên toà bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cuộc sống. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, quan điểm của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy bị cáo Y Béc R lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện việc phá rừng để lấy đất để trồng lúa ngô mỳ phục vụ nhu cầu cuộc sống. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời qua đó răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này tái diễn trên địa bàn huyện Krông Pa đang có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Không chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo vì những phân tích nêu trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại yêu cầu bị cáo Y Béc R phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản và thiệt hại về môi trường với tổng cộng số tiền 74.008.465 đồng theo như kết quả định giá là có căn cứ. Nhưng trong quá trình điều tra, truy tố thì bị cáo Y Béc R đã tác động gia đình là bà Kpă H'D bồi thường được 5.000.000 đồng cho bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền thiệt hại còn lại là 69.008.465 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) con dao (Rựa) có chiều dài 88cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 4,5cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 57cm, đường kính 3cm không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Y Béc R thuộc diện hoàn khó khăn, không có tài sản gì có giá trị cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai là xã đặc biệt khó khăn của huyện K theo quy định của Chính phủ, đồng thời bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

HĐXX quyết định miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị hại là Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ, để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của bị hại Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Y Béc R phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Y Béc R 16 *(Mười sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 13/9/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Y Béc R phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai toàn bộ thiệt hại còn lại với tổng số tiền là 69.008.465 đồng (Sáu mươi chín triệu không trăm linh tám nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao (Rựa) có chiều dài 88cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31cm, bản rộng 4,5cm, cán bằng tre hình trụ tròn dài 57cm, đường kính 3cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Y Béc R.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Kpă H'D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/01/2023) còn người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Rcom H có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS h. K;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Khắc Toản